

ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT BẢN SẮC VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG CỦA DÂN TỘC KHMER TỈNH AN GIANG

Th.S PHẠM VĂN SƠN

Hơn hai thế kỷ cư trú trên vùng đất An Giang, người Khmer gắn kết trong cộng đồng các dân tộc ở nơi đây (Kinh, Hoa, Chăm, Khmer). Trong quá trình sinh sống, người Khmer có mối quan hệ giao lưu văn hóa với các dân tộc trên mảnh đất này. Mặc dù có sự giao lưu văn hoá với các dân tộc khác, nhưng người Khmer luôn giữ được bản sắc dân tộc rất đậm nét thể hiện qua các đặc điểm chung như sau:

Tính cộng đồng và giản dị trong văn hoá truyền thống thể hiện trong sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo

Người Khmer quan niệm rằng, chỉ có thông qua cộng đồng, con người mới được trở thành người. Đúng vậy! Ở người Khmer An Giang, hình thức sinh hoạt cộng đồng thể hiện rõ trong văn hóa tín ngưỡng. Chẳng hạn, trong tập tục “Tang ma” tính cộng đồng thể hiện rất rõ nét; gần như các thành viên trưởng thành trong phum, sóc đều đến chia buồn, hỗ trợ, giúp đỡ gia đình người có tang.

Khi đề cập đến đồng bào Khmer Nam Bộ nói chung là đề cập đến “lễ hội”. Lễ hội của đồng bào dân tộc Khmer mang sắc thái cộng đồng rất cao sau những ngày giờ lao động mệt nhọc, là dịp để họ hội tụ, vui chơi, giải trí, trò chuyện và giao tiếp, nhớ về tổ tiên, ôn lại truyền thống và ước mơ về cuộc sống phồn thịnh trong tương lai. Một đặc điểm quan trọng chi phối đến sinh hoạt văn hóa tinh thần rất đậm nét của người Khmer, đó là các giá trị về tín ngưỡng, tôn giáo tồn tại trong lễ nghi các lễ hội cổ truyền như: Pithi Sen Dolta, Bon Chol Chnam Thmây, Ok om bok, Bôôn rok, v.v... Trong các lễ hội cổ truyền, ngoài lễ nghi, thời gian tập trung vào sinh hoạt văn nghệ cùng

các trò chơi dân gian như: kéo co, nhảy dây, múa Romvông, trống hát Chalâyămleo, Aday, hòa nhạc ngũ âm, trình diễn múa Rô băm, Dù kê,... ở những phum, sóc. Những lễ hội trọng đại quy tụ đông người tụ họp tại các chùa diễn ra lễ hội (có cả các tộc người khác cũng về tham dự). Chính trong các lễ hội này, người ta tìm thấy những biểu tượng điển hình của văn hóa cộng đồng chứa đựng những quan điểm của dân tộc với lịch sử, xã hội và thiên nhiên, mang tải những ước mơ, nguyện vọng cao đẹp, những lý tưởng thẩm mỹ và đạo đức ngàn đời của dân tộc. Ở đây, các thành viên không chỉ là người hưởng thụ, mà còn là người sáng tạo văn hóa, bảo lưu được phong tục, tập quán tốt đẹp, tạo nền tảng vững chắc cho giá trị bản sắc văn hóa riêng có của người Khmer và tạo ra tính cộng đồng rộng rãi chan hòa giữa người với người.

Bên cạnh những sinh hoạt tín ngưỡng dân gian, đồng bào Khmer An Giang còn chịu ảnh hưởng tôn giáo - Phật giáo tiểu thừa rất sâu sắc. Họ xem Phật giáo tiểu thừa là tôn giáo độc tôn của người Khmer, sinh hoạt trong cộng đồng tôn giáo đóng một vai trò đặc biệt quan trọng, là chất men kết dính cộng đồng dân cư bền vững. Thực tế, nhà chùa là một trung tâm văn hóa, tư tưởng của cộng đồng Khmer ở các phum, sóc. Vì vậy, vào các ngày lễ trọng đại, mỗi chùa chứa không dưới 2000 tín đồ thuộc mọi lứa tuổi về đây. Đồng thời, vai trò của sư sãi ở các nhà chùa đều thấm nhuần nghĩa vụ “tốt đời, đẹp đạo”, lo cho đời sống Phật tử. Vì vậy, rất nhiều sư sãi là nhân tố tích cực trong việc vận động, hướng dẫn làm ăn, khuyên răn đạo đức, hòa giải những mâu thuẫn, bất hòa trong phum, sóc.

Do vậy, chùa chiền là nơi rất quan trọng trong đời sống văn hoá tinh thần của cộng đồng, nó giữ vị trí vô cùng quan trọng trong tâm thức của nổi cư dân Khmer. Có một đại đức uy tín trong giới sư sãi khẳng định: “Người Khmer nếu không có chùa không thành người Khmer”¹.

Tính cộng đồng trong văn hoá truyền thống của dân tộc Khmer tỉnh An Giang còn thể hiện ở tinh thần đoàn kết dân tộc trong đời sống văn hoá.

Người Khmer đã có một đời sống gắn bó với các dân tộc Kinh, Hoa, Chăm trên vùng đất An Giang. Trong quá trình định cư, người Khmer An Giang đã quần tụ và cư trú trong các phum, sóc. Sự quần cư đó không chỉ xuất phát từ ý thức đoàn kết, bảo vệ, tương trợ mà trước hết những người cùng ngôn ngữ, nhưng chung nhất và sâu xa hơn vẫn là vì tinh thần cố kết chặt chẽ của cộng đồng người Khmer. Mối quan hệ giữa các thành viên trong phum, sóc là mối quan hệ có tính bình đẳng, tương trợ lẫn nhau. Mọi người trong phum, sóc có nghĩa vụ chấp hành các quy định, luật lệ của phum, sóc nhằm bảo vệ an ninh trật tự và đóng góp phục vụ nhà chùa.

Ngoài ra, đặc điểm nổi bật trong tính đoàn kết của cộng đồng người Khmer là tham gia vào xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, nhân rộng mô hình “Điểm sáng văn hóa trong phum, sóc”, thông qua việc xây dựng mô hình chùa Khmer văn hóa. Khi tiếp xúc với bà con Khmer, đặc biệt là các nhân sĩ, trí thức, chúng ta thấy được tinh thần và ý thức khẳng định dân tộc rất rõ. Lối tư duy theo kiểu

¹ Hà Lý (2004), *Chùa Khmer Nam Bộ với văn hóa đương đại*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.

“Tam đoạn luận” của người Khmer Nam bộ nói chung và Khmer An Giang rất thực tiễn, độc đáo.

Tính nhân văn sâu sắc trong văn hoá truyền thống của dân tộc Khmer tỉnh An Giang

Những giá trị bản sắc văn hóa truyền thống của người Khmer là chất liệu quan trọng hình thành nên ý nghĩa của các lễ hội. Đời sống của người Khmer phần lớn gắn liền với ngôi chùa; tất cả những người Khmer của phum, sóc, luôn một lòng hướng về ngôi chùa, nơi thiêng liêng, nơi để họ thể hiện lòng thành của mình. Họ đem của cải vật chất để tu sửa chùa, họ dâng cơm “cúng đường” cho các vị sư sãi,...

Thêm vào đó, giáo lý nhớ ơn tổ tiên, ông bà cha mẹ vẫn hiện hữu trong đời sống của họ, “nhớ về cội nguồn” là đạo lý mà người Khmer luôn truyền dạy cho con cháu mình. Họ dâng cơm lên sư sãi, thả đèn cũng là ước mong người quá cố của mình được hưởng phước, có một cuộc sống đầy đủ hơn khi còn sống... Ngay từ xa xưa, cuộc sống người dân còn nhiều khó khăn nhưng ý thức về giáo dục tri thức, cái đẹp, cái thẩm mỹ của người Khmer đã sớm hình thành. Do điều kiện giáo dục của xã hội thời xưa phù hợp cùng quan niệm tâm linh tôn giáo, họ nhận ra rằng, ngôi chùa là nơi tựu trung giá trị cao đẹp của cuộc sống, của Phật pháp, gắn liền với việc giáo huấn nghiêm túc, không gian giáo dục thanh khiết... Vì lẽ đó nên ngôi chùa sớm trở thành một trong những “ngôi trường” quan trọng đầu tiên đảm trách chức năng giáo dục trí tuệ (ở một giới hạn nào đó của nền giáo dục cổ điển - Phật học) chân - thiện - mỹ cho nam thanh niên Khmer.

Người Khmer khi sinh ra và lớn lên đã được giáo dục theo tinh thần đạo lý của nhà Phật, sống hòa với Phật, đến lúc chết đi lại trở về với Phật. Họ quan niệm dù vào chùa tu hay ở nhà đều là con Phật. Người Khmer đi tu không phải để thành Phật mà tu để làm người, làm người có nhân cách, có phẩm chất đạo đức tốt.

Bên cạnh, người Khmer ở các chùa quan niệm “bố thí”, “làm phúc”, cứu giúp đồng loại tức là mình đã làm việc thiện thì núi phúc của họ càng cao lên mãi. Có người cho rằng: “...Người Khmer từ lúc sinh ra cho đến khi trưởng thành, rồi về già và cho đến lúc chết, mọi buồn vui của cuộc đời gắn bó với chùa”²

Trong tương lai, tập tục “con trai vào chùa tu” vẫn tồn tại. Hiện nay, với tinh thần “dung hợp”, hài hoà giữa “người và người”, “người và xã hội” thì phương pháp, nội dung giáo dục ở chùa cho thanh, thiếu niên vẫn còn thay đổi theo một hướng mới - khoa học, văn minh, phát dương tinh thần cao cả của Phật học.

Một đặc điểm rõ nét nữa là, tất cả “các nghi lễ vòng đời” của cá nhân mỗi người từ khi mới sinh ra đến lúc chết đi mang giá trị nhân văn sâu sắc mà còn bao hàm ý nghĩa của giá trị đạo đức, thẩm mỹ. Bởi vì, “nghi lễ vòng đời” thể hiện cách ứng xử của con người đối với con người, con người đối với xã hội và với tự nhiên. Do vậy, khi còn là bào thai trong bụng mẹ, được người mẹ chăm sóc rất kỹ lưỡng và đến lúc ra đời nuôi dưỡng, nuôi dạy khôn lớn, tổ chức các hình thức nghi lễ của phong tục tập quán nhằm thể hiện mối quan hệ giữa gia đình và bà con trong cộng đồng dân tộc Khmer (phum, sóc) để họ mừng mừng cho gia đình.

Do tập tục giàu giá trị nhân văn, ý nghĩa tôn giáo, có sức ảnh hưởng sâu sắc về nhiều mặt trong hệ thống cấu trúc đời sống cộng đồng nên rất cần sự quan tâm hơn nữa từ Đảng, Nhà nước

². Một số tư liệu lưu trữ về đời sống văn hóa vật chất và tinh thần của người Khmer ở An Giang tại Trung tâm lưu trữ tỉnh An Giang, Bảo tàng tổng hợp tỉnh An Giang, phòng Lưu trữ UBND huyện Tịnh Biên và Trĩ Tôn.

trong việc gìn giữ, phát huy bản sắc văn hoá dân tộc. Phối hợp, tăng cường đào tạo một đội ngũ giáo viên - sư sãi, chư tăng có trình độ chuyên môn cao về một hay nhiều lĩnh vực đời sống xã hội (khoa học tự nhiên, khoa học xã hội), đảm nhận tốt việc truyền thụ kiến thức cho người học. Phối hợp, thiết lập một chương trình, nội dung, phương pháp đào tạo hoàn chỉnh - chương trình kiến thức chuẩn áp dụng chung cho việc “tu - học” của thanh, thiếu niên ở các Chùa, thay vì phải dạy theo một nội dung, phương pháp “tự phát” như hiện nay.



Ảnh: P.V

Có thể nói, vai trò của chùa đối với dòng đời của người Khmer tỉnh An Giang rất quan trọng - “sống” ở chùa, “chết” cũng về chùa, cộng với tập tục “con trai vào chùa tu”.

Tính dung hợp và giàu yếu tố tâm linh trong văn hóa truyền thống của dân tộc Khmer tỉnh An Giang.

Trong quá trình khai phá vùng đất Nam Bộ nói chung và tỉnh An Giang nói riêng, cộng đồng người Việt, Hoa, Khmer có mối quan hệ gắn bó với nhau rất mật thiết. Suốt lịch sử khai phá, quá trình giao lưu, tiếp biến,

(Xem tiếp trang 34)

ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT BẢN SẮC VĂN HÓA... (Tiếp theo trang 9)

dung hợp văn hóa diễn ra liên tục tuy đậm nhạt khác nhau. Quá trình này ngày càng được đẩy mạnh khi người Khmer có cơ hội vượt ra ngoài cộng đồng dân tộc của mình để làm ăn, học tập, sinh hoạt,... cùng các dân tộc khác. Điều này dẫn đến việc người Khmer tiếp thu văn hóa của tộc người Việt, Hoa, Chăm và ngược lại. Tuy nhiên, việc tiếp thu này trong một chừng mực nào đó, thì mỗi tộc người đều có khuynh hướng co cụm, bảo thủ lại để đề phòng sự tha hóa về mặt văn hóa, một điều không dễ dàng nhưng vẫn có khả năng xảy ra³. Do vậy, chính sự tiếp nhận giao lưu văn hóa ngày càng mở rộng giữa các dân tộc dẫn đến việc thay đổi các mô thức văn hóa truyền thống, tiếp thu những yếu tố văn hóa cần thiết và ưu việt hơn trên tinh thần tôn trọng và bảo lưu văn hóa dân tộc. Những thay đổi này, ban đầu được cộng đồng người Khmer An Giang đón tiếp một cách e ngại và dè dặt, nhưng dần dần được đồng bào Khmer chấp nhận và làm theo. Điều này được thể hiện cụ thể qua lễ truyền thống như vào dịp Tết Nguyên đán, người Khmer cũng tiến hành cúng chùa, tổ chức cầu siêu cho người chết và ngược lại vào các dịp cúng ông bà và Tết Chôl

chnăm thmây, người Việt cũng mang lễ vật đến chùa để cầu siêu và cầu an cho gia đình mình. Ngoài ra sự giao lưu văn hóa giữa người Khmer và các tộc người ở An Giang thể hiện qua một số chi tiết như sau: *Nơi cư trú, nông nghiệp, nhà ở, hôn nhân, tang ma, tôn giáo, tín ngưỡng, trang phục...*

Tính tự trị trong văn hoá truyền thống của cộng đồng dân tộc Khmer trong các phum, sóc

Ở đây chúng ta hiểu rằng, tính cộng đồng tạo nên những tập thể khép kín mang tính tự trị⁴. Phum, sóc của đồng bào người Khmer An Giang có tính chất khép kín, biệt lập là một môi trường tốt giúp cho việc bảo tồn, giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc; đồng thời cũng tạo nên sức mạnh bản địa hoá mà không giống với bản sắc văn hoá của các dân tộc khác.

Ngoài ra, ở người Khmer An Giang, tính cởi mở có sự giao lưu, tiếp biến với văn hoá khác cũng được chú trọng. Do vậy, việc giao lưu, tiếp biến văn hoá giữa dân tộc Khmer với các dân tộc khác giúp cho việc nhận thức về văn hoá của họ dễ dàng hơn trên cơ sở tôn trọng lẫn nhau. Hiện nay, rất nhiều gia đình người Khmer An Giang có con kết hôn cùng với gia đình ngoài tộc khác như: Giữa

Khmer - Việt - Hoa - Chăm... Chẳng hạn, trong trường hợp những gia đình có cặp vợ chồng (chồng Khmer, vợ người Việt) thì góc độ tín ngưỡng, tôn giáo phải theo chồng hay vợ là người Khmer, chồng Việt thì phải theo tín ngưỡng tôn giáo Phật giáo tiểu thừa. Bên cạnh, đám tang ma những cặp vợ chồng không cúng cơm 49 ngày khi có người qua đời, tang lễ cho người quá cố được tổ chức theo truyền thống của cả hai nền văn hoá, không phân biệt cũng như không bắt buộc bên nào cả. Chẳng hạn, trong đám tang của người chồng (Khmer), vợ (người Việt) cũng thực hiện đúng lễ thức truyền thống của văn hoá dân tộc Khmer và thực hiện luôn đủ các lễ thức của người Việt là tổ chức cúng thất tuần, cúng cơm 49 ngày và làm đám giỗ hàng năm cho người quá cố.

Có thể nói, bản sắc văn hoá truyền thống của dân tộc Khmer được thể hiện rõ nét, các nghi lễ, lễ hội cho thấy lối sống và niềm tin mãnh liệt của cả cộng đồng dân tộc Khmer. Bản sắc văn hoá ấy cho chúng ta thấy sức mạnh của văn hoá truyền thống của tộc người Khmer hết sức mạnh mẽ, tạo nên nét đặc sắc riêng của dân tộc Khmer An Giang và làm cho văn hoá Khmer An Giang khác với văn hoá của người Khmer các tỉnh khác.

³ Nguyễn Mạnh Cường (2002), *Vài nét về người Khmer Nam Bộ*, Nxb. Khoa học xã hội.

⁴ GS. Trần Ngọc Thêm (2001), *Cơ sở văn hoá Việt Nam*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh

*** Tài liệu tham khảo:**

1. Hà Lý (2004), *Chùa Khmer Nam Bộ với văn hóa đương đại*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội
2. Một số tư liệu lưu trữ về đời sống văn hóa vật chất và tinh thần của người Khmer ở An Giang tại Trung tâm lưu trữ tỉnh An Giang, Bảo tàng tổng hợp tỉnh An Giang, phòng Lưu trữ UBND huyện Tịnh Biên và Tri Tôn.
3. Nguyễn Thị Hoàng Phượng (2010), Dự án cấp cơ sở "Xây dựng đĩa DVD tư liệu lịch sử địa phương An Giang", Trung tâm nghiên cứu KHXH&NV - Đại học An Giang
4. Nguyễn Mạnh Cường (2002), *Vài nét về người Khmer Nam Bộ*, Nxb. Khoa học xã hội
5. Nguyễn Văn Lữ (2007), *Những nghi lễ vòng đời chủ yếu của người Khmer xã Châu Lăng, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang, Hà Nội.*
6. Giữ gìn phát huy bản sắc văn hóa Khmer Tri Tôn (2006), Ban Chỉ đạo phong trào đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa huyện Tri Tôn.
7. GS. Trần Ngọc Thêm (2001), *Cơ sở văn hoá Việt Nam*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh
8. Sở Văn hoá Thể thao và du lịch tỉnh An Giang (2013), Báo cáo 10 năm về công tác tổ chức Hội đua bơi vùng Bảy Núi.



Tiếp bước truyền thống Phụ nữ Việt Nam.

Ảnh: P.V